

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày 10 tháng 02 năm 2025
*V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Minh Thắm

Ông Đỗ Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 423/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Nhật Nguyệt H, sinh năm 1989 (xin vắng).

Địa chỉ: Số I, ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Huỳnh Nhân N, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: A, ấp D, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai đề ngày 04/10/2024 nguyên đơn bà Đỗ Thị Nhật NI H trình bày:**

Vào tháng 01 năm 2024, bà H có cho ông Huỳnh Nhân N vay hai lần tiền, tổng cộng là 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 12/1/2024, bà H cho ông N vay 10.000.000 (mười triệu) đồng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay 03 tháng, kể từ khi vay cho đến nay ông N không có trả tiền vốn + lãi cho bà.

Lần 2: Ngày 13/01/2024, bà H cho ông N vay số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng, bằng hình thức chuyển khoản, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời

hạn vay 03 tháng (tức là đến ngày 13/4/2024 đến hạn trả tiền vay), kể từ khi vay cho đến nay ông N không có trả tiền vốn + lãi cho bà.

Tổng cộng 02 khoản nợ trên, hiện ông Huỳnh Nhân N còn nợ bà H số tiền vốn là 17.000.000 đồng và tiền lãi.

Nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, xem xét giải quyết:

Buộc ông Huỳnh Nhân N phải trả cho bà số tiền vốn vay là 17.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất do Bộ luật dân sự quy định là 1,666%/tháng (tức 20%/01 năm), thời hạn tính lãi kể từ ngày 13/02/2024 cho đến ngày Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử, số tiền lãi tạm tính đến ngày 13/9/2024 như sau: $17.000.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} \times 8 \text{ tháng}$ (kể từ ngày 13/2/2024 đến ngày 13/9/2024) = 2.265.760 đồng.

Tổng cộng vốn + lãi là 19.265.760 đồng, yêu cầu thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 01/11/2024, bà H có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Nhân N phải trả cho bà số tiền vốn vay là 17.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất do Bộ luật dân sự quy định là 0.83%/tháng, thời hạn tính lãi kể từ ngày Tòa án thụ lý (08/10/2024 đến khi xét xử vụ án)

Bị đơn ông Huỳnh Nhân N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm đưa vụ án ra xét xử đúng quy định pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn bà Đỗ Thị Nhật Nguyệt H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Nhân N trả cho bà Hằng số tiền 17.000.000 đồng gốc và tiền lãi tính từ ngày Tòa án thụ lý đến khi xét xử với mức lãi suất 0.83%/ tháng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà Đỗ Thị Nhật Nguyệt H có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Huỳnh Nhân N đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn ông Huỳnh Nhân N cư trú tại xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung*:

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đỗ Thị Nhật N1 H yêu cầu ông Huỳnh Nhân N trả tiền nợ vay ngày 12/01/2020, số tiền 10.000.000 đồng và Ngày 13/01/2024 số tiền 7.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày Tòa án thụ lý đến khi xét xử với mức lãi suất 0,83%/ tháng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là “*Giấy mượn tiền*” đề ngày 12/01/2020 có nội dung “*Hôm nay ngày 12/01/2020, anh Huỳnh Nhân N, sinh 1972 CCCD 082072009918 có mượn 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của tôi: Đỗ Thị Nhật Nguyệt H*” do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của ông Huỳnh Nhân N và bản “*Sao kê tài khoản*” số tài khoản 0671000429183 chủ tài khoản là bà Đỗ Thị Nhật Nguyệt H, trong sao kê thể hiện vào ngày 13/01/2024 bà H có chuyển 7.000.000 đồng cho ông Huỳnh Nhân N. Như vậy, có đủ cơ sở xác định giữa bà H và ông N đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Nhân N. Tuy nhiên, ông N không đến tham dự phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà H. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Huỳnh Nhân N phải chịu hậu quả của việc không chứng minh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*” nên Hội đồng xét xử buộc ông Huỳnh Nhân N phải trả 17.000.000 đồng tiền gốc cho bà H là có căn cứ.

[4] *Về tiền lãi*: Bà Đỗ Thị Nhật Nguyệt H yêu cầu tính lãi 0.83%/ tháng tính từ ngày Tòa án thụ lý 08/10/2024 đến khi xét xử.

Xét thấy, tại biên nhận ngày 12/01/2020 và bản sao kê chuyển khoản ngày 13/01/2024 hai bên không có thỏa thuận về lãi suất, nên yêu cầu tính lãi của bà H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Tiền lãi tính từ ngày Tòa án thụ lý (08/10/2024) đến khi xét xử (10/02/2025) với mức lãi suất 0,83%/tháng cụ thể là: 17.000.000 đồng x 0.83% x 4 tháng 02 ngày = 573.800 đồng.

Tổng cộng, ông Huỳnh Nhân N phải trả cho bà Hằng số tiền nợ vay là 17.000.000 đồng gốc + 573.800 đồng lãi. Tổng là 17.573.800 đồng.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, Điều 91 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 357, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Nhật Nguyệt H.

2. Buộc bị đơn ông Huỳnh Nhân N phải trả cho bà Đỗ Thị Nhật N1 Hằng số tiền:

Nợ gốc: 17.000.000 đồng gốc

Lãi: 573.800 đồng lãi.

Tổng là: 17.573.800 đồng

3. Về án phí:

Bị đơn ông Huỳnh Nhân N phải chịu 878.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đỗ Thị Nhật Nguyệt H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 425.000 đồng theo biên lai thu tiền số 6770 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đỗ Thị Nhật Nguyệt H cho đến khi thi hành án xong, ông Huỳnh Nhân N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Liên